

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 02 năm 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thế Anh
- Ông Lương Văn Tượng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thúy K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vi Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04/10/2023, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng kí kết hôn ngày 28/10/2016 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đi làm xa gia

đình và có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác, thường xuyên mắng chửi và đánh đập chị. Gần đây, anh T đã đánh chị phải nhập viện. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Thanh T.

Về con: Chị và anh Vi Thanh T có 01 con chung là cháu Vi Trí T1, sinh ngày 08/11/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Hiện nay chị đang làm nhân viên Bru điện văn hóa xã Đ, huyện L có thu nhập ổn định bình quân là 7.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo điều kiện về vật chất cho chị nuôi con một cách tốt nhất, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Tòa án có quyết định cho ly hôn đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Hà Thúy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn C, xã Đ, huyện L về một số nội dung có liên quan trong vụ án, kết quả xác minh:

Về địa chỉ cư trú và sự có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của bị đơn: Đại diện thôn cho biết, anh Vi Thanh T đăng ký thường trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, anh T không đăng ký tạm trú ở nơi khác; anh T không báo xin tạm vắng tại nơi cư trú; đến nay anh T chưa thay đổi nơi đăng ký cư trú, không bị xóa đăng ký thường trú; anh T là lao động tự do, nơi làm việc không cố định, hàng tuần anh T thường về nhà từ một đến hai lần.

Về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp: Vào đầu năm 2023, giữa chị K và anh T phát sinh mâu thuẫn, theo thông tin thôn được biết thì anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, khi sự việc đã rõ ràng thì anh T không sửa chữa mà còn chửi bới, đánh đập chị K. Hành vi đánh chị K của anh T đã bị Chủ tịch UBND huyện L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Về con chung và điều kiện nuôi con: Chị K và anh T có 01 con chung là cháu Vi Trí T1, hiện nay cháu T1 đang ở cùng chị K và anh T. Về điều kiện kinh tế, môi trường xã hội ở nơi cư trú của chị K và anh T là như nhau, đảm bảo điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; cả chị K và anh T đều là người có trách nhiệm, quan tâm và yêu thương con cái. Tuy nhiên, hiện nay chị K có việc làm và thu nhập ổn định, là nhân viên Bru điện V xã Đ, còn anh T là lao động tự do, công việc chủ yếu là đi giao hàng cho công ty, nhưng thôn không biết tên và địa chỉ của công ty nơi anh T làm việc.

Bị đơn là anh Vi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thúy K và Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 ngày 28/10/2016 do UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thúy K và anh Vi Thanh T là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị K, Hội đồng xét xử thấy: Giữa chị K và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ ngoại tình, sau khi được khuyên can không những không sửa chữa mà còn ngược đãi vợ, chửi bới, đánh đập chị K gây thương tích phải nhập viện. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1418/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vi Thanh T về hành vi “Đánh đập gây thương tích đối với chị Hà Thúy K...”. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị K giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T. Anh T không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh T không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K, quyết định cho chị K được ly hôn anh T.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thúy K và bản sao Giấy khai sinh của cháu T1, đủ cơ sở xác định: Cháu Vi Trí T1, sinh ngày 08/11/2018 là con chung của chị K và anh T. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị K, thấy: Chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, nguyện vọng của chị K là chính đáng, hợp pháp nên có cơ sở để xem xét; anh T không có ý kiến về việc nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị K thấy: Chị K có việc làm và thu nhập ổn định, mức thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng; chị K có thời gian phù hợp để chăm sóc nuôi dưỡng con; nơi chị K sinh sống có điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi để cháu T1 có điều kiện phát triển. Hiện nay cháu T1 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người phụ nữ, nên giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6]. Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thấy: Chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, nên có quyền yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho cháu T1 là đúng quy định của pháp luật, nên có cơ sở để xem xét. Xét mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng chị K yêu cầu đối với cháu T1 là 2.000.000 đồng/tháng, thấy: Do anh T không có việc làm và thu nhập ổn định, nên căn cứ vào mức thu nhập của lao động phổ thông bình quân ở địa phương và nhu cầu thiết yếu của cháu T1 so với mức trung bình ở địa phương thì mức cấp dưỡng chị K yêu cầu phù hợp nên chấp nhận. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu T1 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2024 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[7] Về tài sản: Chị H Thúy Kiều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị H Thúy Kiều là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 107, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, các điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hà Thúy K được ly hôn anh Vi Thanh T.

Về con: Giao cháu Vi Trí T1, sinh ngày 08/11/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng cho cháu T1 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2024 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0015787 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Hà Thúy K; vắng mặt bị đơn Vi Thanh T. Chị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Viết Tám